

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST
Ngày 11-3-2021
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thu Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Trung
Bà Huỳnh Thị Tuyết Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huệ - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2019, về việc: “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2020/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2020 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 70/TB-TA ngày 24 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hà Lý Thiên T - sinh năm 1994; cư trú tại số 173 đường N, thị trấn C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Bị đơn:* Anh Đặng Quang V - sinh năm 1994; cư trú tại số 1801 SW 68th T, G, F, USA.

(Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh V vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/8/2019, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 13/8/2019, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn là chị Hà Lý Thiên T trình bày:

Chị và anh Đặng Quang V đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 18/12/2017. Sau khi kết hôn, anh V trở lại Hoa Kỳ làm việc nên chị và anh V không có thời gian sống chung với nhau. Tết nguyên đán năm 2019, anh V về quê ăn tết nên vợ chồng sống chung với nhau được gần hai tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh V sinh sống ở Hoa Kỳ từ nhỏ nên cách giao tiếp

không phù hợp với người Việt Nam, bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau nên thường xuyên cãi nhau. Ăn tết xong, anh V trở lại Hoa Kỳ thì không nhắn tin, điện thoại cho chị; chị nhắn tin thì anh V trả lời tình cảm vợ chồng đã chấm hết, phần ai nấy lo. Nay, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh V.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

** Bị đơn là anh Đặng Quang V không có văn bản trình bày ý kiến.*

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng theo quy định tại Điều 28, 37, 38, 40, 204, 227, 238, 474, 476, 477 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về thẩm quyền thụ lý vụ án, về xác định tư cách tham gia tố tụng, thực hiện ủy thác tư pháp và lập hồ sơ vụ án.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn không thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí: Chấp nhận yêu cầu của chị Hà Lý Thiên T về việc xin ly hôn anh Đặng Quang V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Hà Lý Thiên T có đơn xin xét xử vắng mặt. Đối với bị đơn là anh Đặng Quang V, Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp cho Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ tiến hành tổng đạt và niêm yết tại trụ sở Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ đối với Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về việc ghi văn bản trình bày ý kiến, nhưng anh V vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228, điểm c khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh V.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Lý Thiên T và anh Đặng Quang V đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 18/12/2017, nên hôn nhân của chị T và anh V là hợp pháp.

Theo chị T, sau khi kết hôn anh V trở lại Hoa Kỳ làm việc nên vợ chồng không có thời gian sống chung với nhau. Đến tết năm 2019, anh V về quê ăn tết, vợ chồng chị chung sống với nhau được gần hai tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp nên vợ chồng thường hay cãi nhau. Sau

khi anh V trở lại Hoa Kỳ, anh V nhắn tin cho chị với nội dung tình cảm vợ chồng không còn, phần ai nấy lo và từ đó anh không còn liên lạc gì với chị, mặc dù có nhắn tin, điện thoại. Nay, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Ngọc.

Về phía anh V, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục ủy thác tư pháp gửi Bộ Tư pháp theo đúng quy định của pháp luật để tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án số 12/TB-TLVA ngày 30/8/2019 và Thông báo về việc trình bày ý kiến số 1438/TB-TA ngày 04/10/2019 cho anh V. Tuy nhiên, Tòa án không nhận được văn bản thông báo về kết quả tổng đạt cũng như lời khai, tài liệu, chứng cứ của anh V và đến ngày mở phiên tòa (ngày 03/6/2020), anh V vắng mặt. Sau khi hoãn phiên tòa, Tòa án đã có văn bản đề nghị Bộ Tư pháp thông báo về việc thực hiện tổng đạt văn bản tố tụng của Tòa án cho đương sự ở nước ngoài theo quy định tại khoản 4 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nhưng đến nay Tòa án vẫn chưa nhận được văn bản thông báo kết quả tổng đạt văn bản tố tụng của Tòa án, mặc dù Tòa án đã nhiều lần có văn bản đề nghị. Về phía anh V không có văn bản cũng như không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của chị T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo trình bày của chị T thì sau khi kết hôn, chị T và anh V chỉ chung sống với nhau được gần 02 tháng; trong thời gian sống chung, do bất đồng quan điểm, tích cách không phù hợp nên thường hay cãi nhau. Sau tết nguyên đán năm 2019, anh V trở lại Hoa Kỳ cho đến nay, chị T và anh V không còn chung sống và hầu như không còn liên lạc với nhau, nên giữa hai người không có nhiều thời gian để tìm hiểu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau sau hôn nhân; chị T và anh V lại ở cách xa nhau về mặt địa lý nên phần nào cũng ảnh hưởng đến cuộc sống hôn nhân của họ. Do đó, để tạo điều kiện cho chị T ổn định cuộc sống, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T về việc xin ly hôn anh V.

[2.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Theo chị T trình bày là không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về quan hệ hôn nhân, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

[2.3] Về chi phí tố tụng khác: Chi phí ủy thác tư pháp và chi phí dịch thuật, tổng cộng là 1.034.000 đồng và 95 USD, chị T tự nguyện chịu. Chị T đã nộp và chi phí xong.

[2.4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi là phù hợp với nhận định trên, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273, điểm c khoản 5 Điều 477, khoản 1,

3 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Lý Thiên T được ly hôn anh Đặng Quang V.
2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị Hà Lý Thiên T trình bày là không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.
3. Về án phí: Chị Hà Lý Thiên T phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm ngàn*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn*) theo Biên lai số AA/2018/0002685 ngày 27/8/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Chị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.
4. Về chi phí tố tụng khác: Tổng cộng là 1.034.000 đồng (*một triệu, ba mươi bốn ngàn*) và 95 (*chín mươi lăm*) USD, chị Hà Lý Thiên T tự nguyện chịu. Chị T đã nộp và chi phí xong.

Chị Hà Lý Thiên T và anh Đặng Quang V không có mặt tại phiên tòa, chị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; anh V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 12 (*mười hai*) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

Trịnh Thị Thu Lan